



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Công nghệ sản xuất hình ảnh 1**
- Tên tiếng anh: Image production technology 1
- Mã học phần: CTE417
- Số tín chỉ: 3 (2/1/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 085355785
- Email: daodienthanhbinh@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hồ Lê Anh Hoàng
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kỹ thuật công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 093 811 71 95
- Email: Hoanghla@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Công nghệ sản xuất hình ảnh 1” trong ngành công nghệ điện ảnh truyền hình tập trung vào quá trình sản xuất hình ảnh từ khâu chuẩn bị kịch bản đến kỹ thuật quay và biên tập. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các công nghệ mới nhất trong lĩnh vực sản xuất hình ảnh, bao gồm sử dụng máy quay, ánh sáng, kỹ xảo hình ảnh và công cụ chỉnh sửa. Nội dung học phần bao gồm lý thuyết về nguyên tắc quay phim, kỹ thuật biên tập và phân tích các phương tiện truyền thông hiện đại. Sinh viên sẽ tham gia vào các dự án thực hành để áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học thông qua việc sản xuất các bộ phim ngắn hoặc chương trình truyền hình. Đồng thời, học phần cũng tập trung vào việc phát triển khả năng sáng tạo, sự nhạy bén trong việc nắm bắt xu hướng và khả năng làm việc nhóm hiệu quả trong ngành công nghiệp điện ảnh và truyền hình ngày nay.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình, từ lên kịch bản đến quay phim, chỉnh sửa, và công nghệ hiện đại như CGI và kỹ thuật điều chỉnh màu sắc.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình, bao gồm cách sử dụng thiết bị quay phim, kỹ thuật chiếu sáng, và công nghệ hậu kỳ để tạo ra sản phẩm chất lượng cao và sáng tạo.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình, bao gồm kỹ thuật quay phim, chỉ đạo nghệ thuật, ánh sáng, biên tập hình ảnh, và sử dụng công nghệ mới như CGI và VR.
- Trang bị kiến thức về quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình, bao gồm kỹ thuật quay phim, ánh sáng, chỉ đạo nghệ thuật và kỹ xảo hình ảnh.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết về các công nghệ, công cụ, và quy trình sản xuất hình ảnh trong ngành điện ảnh và truyền hình.
CLO2	Nắm vững các nguyên lý cơ bản về ánh sáng, âm thanh, góc quay, và cách sắp xếp cảnh để tạo ra hiệu ứng trực quan và cảm xúc trong sản phẩm hình ảnh.
Kỹ năng	
CLO3	Thành thạo các kỹ thuật quay phim, chỉnh sửa và xử lý hình ảnh, bao gồm việc sử dụng các phần mềm và thiết bị chuyên ngành.
CLO4	Có khả năng thực hiện các phân cảnh và dự án sản xuất hình ảnh từ ý tưởng ban đầu.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
	đầu đến sản phẩm hoàn chỉnh.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Có khả năng quản lý thời gian và tài nguyên để hoàn thành các dự án sản xuất hình ảnh theo kế hoạch.
CLO6	Biết cách làm việc độc lập và trong nhóm, đảm bảo mức độ tự chủ và trách nhiệm trong quá trình sản xuất.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X			X		X	X				
CLO2	X		X					X	X			
CLO3				X	X					X		
CLO4							X					X
CLO5		X	X					X				
CLO6	X		X			X				X	X	

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*
CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Quy trình sản xuất phim và truyền hình	CLO2, CLO5
1.1	Tiền sản xuất	
1.2	Hậu sản xuất	
Chương 2	Công nghệ quay phim và máy quay	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Công nghệ máy quay hiện đại	
2.2	Kỹ thuật quay phim	
Chương 3	Ánh sáng và cách điều chỉnh ánh sáng để tạo	CLO1, CLO3

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	không gian	
3.1	Phương pháp chiếu sáng cơ bản	
3.2	Màu sắc và nhiệt độ màu	
Chương 4	Kỹ thuật biên tập hình ảnh	CLO2, CLO5, CLO6
4.1	Kỹ thuật cắt ghép	
4.2	Xử lý màu	
Chương 5	Đạo diễn nghệ thuật	CLO1, CLO2, CLO5
5.1	Thiết kế sản xuất	
5.2	Quản lý mỹ thuật	
Chương 6	Kỹ thuật sản xuất video và phim ảnh	CLO3, CLO4
6.1	Quay phim và dựng hình ảnh	
6.2	Âm thanh và nhạc phim	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO5
	- Quay và chỉnh sửa một video ngắn theo chủ đề do giáo viên đưa ra hoặc do chính họ lựa chọn. Bài tập này giúp họ thực hành và nắm vững các kỹ năng quay phim và chỉnh sửa cá nhân. - Thực hiện một loạt các bài tập thực hành liên quan đến ánh sáng và góc quay, nhằm hiểu rõ hơn về cách sử dụng ánh sáng và góc quay để tạo ra hiệu ứng và cảm xúc khác nhau trong video.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO2, CLO5, CLO6
	- Sản xuất một video dự án lớn, từ việc lên ý tưởng, quay phim, chỉnh sửa cho đến hoàn thiện sản phẩm cuối cùng. Mỗi thành viên trong nhóm có thể đảm nhận vai trò và trách nhiệm khác nhau.	

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	- Thực hiện các bài tập thực hành nhóm liên quan đến ánh sáng, góc quay, và chỉnh sửa video, để cùng nhau học hỏi và phát triển kỹ năng sản xuất hình ảnh.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Quy trình sản xuất phim và truyền hình	3	2	5	5	15	
2	Công nghệ quay phim và máy quay	3	2	5	5	15	
3	Ánh sáng và cách điều chỉnh ánh sáng để tạo không gian	3	2	5	5	15	
4	Kỹ thuật biên tập hình ảnh	3	2	5	5	15	
5	Đạo diễn nghệ thuật	3	2	5	5	15	
6	Kỹ thuật sản xuất video và phim ảnh	3	2	5	5	15	
Tổng		18	12	30	30	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Thảo luận về các công nghệ mới trong việc quay phim như camera 4K/8K, gimbal, và cách áp dụng ánh sáng để tạo ra hiệu ứng và không gian hình ảnh đa dạng.
2. Thảo luận về các phần mềm chỉnh sửa hình ảnh như Adobe Premiere, DaVinci Resolve và công nghệ VFX để tạo ra hiệu ứng đặc biệt và cải thiện chất lượng hình ảnh.
3. Nghiên cứu về những xu hướng mới nhất trong công nghệ sản xuất hình ảnh như VR (thực tế ảo), AR (thực tế tăng cường) và sử dụng AI trong quá trình sản xuất.

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Bài giảng lý thuyết	X					X
Bài tập và dự án thực tế			X	X		
Phân tích và đánh giá tác phẩm		X			X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình	X	X			X	
Làm việc nhóm				X		X
Tự học, tự nghiên cứu	X		X	X		

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

- a. Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
- b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
- c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: bài tập lớn

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Quá trình	X		X	X		
Bài tập lớn	X		X		X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Phạm Thanh Hà, Quay phim điện ảnh – truyền hình, NXB Chính trị Quốc gia, 2021.
- Vũ Ngọc Thanh, Điện ảnh học – Lý luận và Thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, 2020.
- Richard D. Labe, Âm thanh trong phim điện ảnh – truyền hình (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội Nhà văn, 2020.
- Richard D. Labe, Nghệ thuật đạo diễn phim truyện (dịch giả Nguyễn Kim Cương), NXB Hội Nhà văn, 2020.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Maki.vn, Các quy trình của sản xuất hình ảnh, 2024.
- MyToon.vn, Quy trình sản xuất – Sản xuất phim hoạt hình 2D chuyên nghiệp, 2024.
- Nguyễn Quang Hoan, Giáo trình Xử lý ảnh, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, 2020.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức